TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 16/2026/HNGĐ-ST Ngày: 16-01-2026 V/v ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Hà

Ông Vũ Văn Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 149/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị M; địa chỉ: Thôn 1 K, xã A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Bùi Văn P; địa chỉ: Thôn 1 K, xã A, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 1 - Công an thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 11 năm 2025 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Đỗ Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Hai bên kết hôn với nhau do tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Tiến, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng năm 2018. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau; đã sống ly thân từ năm 2023. Nay thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng nên chị đề nghị được ly hôn với anh Bùi Văn P.

Về con chung: Chị M, anh P không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị M, anh P không có nên không yêu cầu giải quyết.

Lời khai tại bản tự khai, bị đơn Bùi Văn P trình bày: Thống nhất với toàn bộ lời trình bày của chị M về hôn nhân, con chung, tài sản chung. Anh P đồng ý ly hôn chị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thẩm quyền: Theo điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì nơi bị đơn cư trú thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

[2] Về tố tụng:

[2.1] Việc vắng mặt của đương sự: Các bên đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[2.2] Việc tham gia của Viện kiểm sát: Vụ án này Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, không có đối tượng thuộc diện Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 của BLTTDS nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án không có sự tham gia của Viện kiểm sát.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị M và anh P được Ủy ban nhân dân xã An Tiến, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng cấp chứng nhận kết hôn số quyển số 11 ngày 26/3/2018 nên hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp và ly thân nhau. Xét mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng, thỏa mãn những căn cứ cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M.

[4] Về con chung: Chị M, anh P không có nên không xét.

[5] Về tài sản chung: Không bên nào yêu cầu giải quyết nên không xét.

[6] Về án phí: Chị M phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 21, 28, 35, 39, 147, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị M và anh Bùi Văn P.

Về con chung: Chị M, anh P không có nên không giải quyết.

Về tài sản chung: Không bên nào yêu cầu giải quyết nên không xét.

Về án phí: Chị Đỗ Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 7037 ngày 25/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị M đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 2 - Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- UBND xã An Tiến, TP Hải Phòng (ĐKKH số 11/2018);
- Đương sự;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Dũng